TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lô Văn T, sinh năm 1994; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do; Số căn cước công dân: 00209***93, cấp ngày 20/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị V, sinh năm 1987; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do; Số căn cước công dân: 002187***82, cấp ngày 23/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lô Văn T và chị Trương Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lô Văn T và chị Trương Thị V nhất trí thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 09/6/217 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nay là xã N, tỉnh Tuyên Quang).

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Anh Lô Văn T và chị Trương Thị V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lô Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm nghìn đồng) bao gồm cả phần án phí dân sự sơ thẩm của chị Trương Thị V phải nộp. Anh Lô Văn T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp tại biên lai thu số: 0000963 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại anh Lô Văn T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã N, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Tình